



TUẦN 6

Thứ ba ngày 11 tháng 10 năm

Ngày soạn: 08/9/.....

Ngày giảng: 11/10/.....

Chiều

Tiết 1- Luyện Toán:

HÉC-TA

I. Mục tiêu:

- Củng cố gọi tên, kí hiệu, độ lớn của đơn vị đo diện tích héc- ta, quan hệ giữa héc-ta và mét vuông.
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích và vận dụng để giải các bài toán có liên quan.

II. Chuẩn bị:

- Bảng phụ, SGK, Vở bài tập.

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Luyện tập.

- Hướng dẫn cho học sinh làm bài tập trong vở bài tập.

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT. HS cùng GV nhận xét chữa bài

a) $7\text{ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2$; $1/10\text{ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2$

$16\text{ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2$; $1/4\text{ha} = \dots\dots\dots\text{m}^2$

$1\text{km}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$; $1/100\text{km}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$

b) $40\ 000\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$; $2600\ \text{ha} = \dots\dots\dots\text{km}^2$

$700\ 000\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$; $19000\ \text{ha} = \dots\dots\dots\text{km}^2$

Bài 2: HS nêu đề bài, gv hướng dẫn HS đổi đơn vị rồi so sánh.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT. HS cùng GV nhận xét chữa bài

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Gv hd phân tích tóm tắt rồi giải.

- Học sinh lên bảng giải bài toán, lớp làm vở BT

- Giáo viên chữa bài nhận xét.

Bài giải: Diện tích hồ Ba Bể hơn diện tích hồ Tây là:

$$670 - 440 = 230\ (\text{ha}) = 2300000\ (\text{m}^2)$$

Bài 4: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. HD học sinh giải bài toán trên giấy nháp rồi khoanh vào kết quả đúng.(A. 3 ha)

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem bài mới.

+ GV tô màu cho hoạ tiết bên trái sau đó tô màu cho hoạ tiết bên phải và chỉ rõ cho HS thấy sự đối xứng của hình, của mảng và của màu.

Hoạt động 2: *Hướng dẫn HS thực hành*

- + HS chép hoạ tiết hình con bướm trên bảng theo đúng trình tự GV vừa trình bày
- + HS tô màu theo đúng cách thức đối xứng thầy vừa giới thiệu.
- + GV phát phiếu bài tập cho học sinh tự vẽ tiếp các hình còn thiếu theo cách thức đối xứng.

Hoạt động 3: *Nhận xét đánh giá bài tập*

- + GV thu bài và nhận xét từng bài.
- + HS nhắc lại:
 - Thế nào là hoạ tiết đối xứng?
 - Khi vẽ hoạ tiết đối xứng ta phải tiến hành như thế nào?
 - Động viên, khuyến khích nhắc nhở HS về nhà sưu tầm các hoạ tiết có hình đối xứng, tập vẽ hoạ tiết đối xứng chuẩn bị những bài vẽ trang trí sử dụng các hoạ tiết đối xứng.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét chung cả tiết học về: nội dung bài học, về ý thức học tập của các em.
- Chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết 3- LTVC: **LUYỆN: HỮU NGHỊ - HỢP TÁC**

I. Mục tiêu:

- HS hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp và biết xếp vào các nhóm thích hợp theo yêu cầu của bài tập.
- Biết đặt câu với các từ, các thành ngữ đã học.

II. Chuẩn bị:

- Từ điển có các từ cần hiểu trong bài; Bảng phụ.

III. Lên lớp:

Bài 1: Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Giáo viên cho học sinh làm bài vào vở bài tập.
- HS đọc kết quả của mình, HS cùng GV nhận xét chốt (a. Hữu nghị, bằng hữu, thân hữu, bạn hữu, chiến hữu; b. Hữu hiệu, hữu tình, hữu ích, hữu dụng, hữu hảo).

Bài 2: Học sinh nêu yêu cầu bài tập.

- Học sinh sắp các từ vào 2 nhóm như BT1. (a. Hợp nhất, hợp lực, hợp tác; b. Phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp pháp, hợp lí, thích hợp)

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh đặt câu 2 câu với từ trong 2 nhóm từ trên.
- HS đọc kết quả. GV nhận xét chữa bài.

Bài 4: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- HS đặt câu với các thành ngữ cho sẵn; Vài HS đứng dậy đặt thêm vài câu khác.

Thứ tư ngày 12 tháng 10 năm

Ngày soạn: 09/10/.....

Ngày giảng: 12/10/.....

Sáng

Tiết 1-Tập đọc: TÁC PHẨM CỦA SI- LE VÀ TÊN PHÁT XÍT

I. Mục tiêu:

- Đọc đúng các tên nước ngoài trong bài văn.
- Biết đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung câu chuyện và tính cách nhân vật.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi cụ già người Pháp thông minh, đã dạy cho tên sĩ quan Đức hống hách một bài học.

II. Chuẩn bị:

- Tranh minh họa bài đọc ở SGK.

III. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Gọi hai học sinh đọc bài: Sự sụp đổ của chế độ A- pac- thai.

Nêu nội dung của bài?

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Tác phẩm của Si- le và tên phát xít .

a, Giải nghĩa từ: *phát xít, Hít-le, Si-le, sĩ quan, quốc tế.*

b, Luyện đọc:

- Một học sinh đọc toàn bài.
- Ba học sinh nối tiếp nhau đọc 3 đoạn của bài. Gv kết hợp hướng dẫn đọc từ khó.
- Học sinh luyện đọc theo cặp. 1 HS đọc toàn bài.
- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.

c, Tìm hiểu bài:

- HS đọc thầm bài tập đọc, thảo luận và trả lời câu hỏi SGK:
- + Câu chuyện xảy ra ở đâu, bao giờ? Tên phát xít nói gì khi gặp những người trên tàu?

(Chuyện xảy ra trên một chuyến tàu ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp, trong thời gian ...)

+ Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bức tức với ông cụ người Pháp? Chọn đáp án đúng nhất.

- A. Vì ông cụ biết tiếng Đức nhưng không trả lời bằng tiếng Đức.
- B. Vì cụ đáp lại lời hăm một cách lạnh lùng.

C. Cả hai đáp án trên.

+ Nhà văn Đức Si-le được ông cụ người Pháp đánh giá thế nào?

(Cụ già đánh giá Si-le là một nhà văn quốc tế.)

+ Em hiểu thái độ của ông cụ đối với người Đức và tiếng Đức như thế nào?

(Ông cụ thông thạo tiếng Đức, ngưỡng mộ nhà văn Đức Si-le nhưng căm ghét những tên phát xít Đức xâm lược)

+ Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý gì?

(Si-le xem các người là kẻ cướp. Các người là bọn kẻ cướp. Các người không xứng đáng với Si-le)

- Nội dung của bài là gì?

c, Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm:

- Chọn đoạn cuối bài rèn đọc diễn cảm.

- Học sinh đọc theo nhóm đôi. Thi đọc theo nhóm.

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 2-Toán:

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

Giúp học sinh củng cố về:

- Biết tên gọi ký hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học.
- Vận dụng để chuyển đổi, so sánh các số đo diện tích.
- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

II. Chuẩn bị:

- SGK, SGV.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

1. Phương pháp: Thực hành, làm việc cá nhân.
2. Kỹ thuật: Đặt câu hỏi.

IV. Lên lớp:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

Gọi hai học sinh lên bảng làm bài tập 3 ở vở bài tập.

Giáo viên chữa bài nhận xét.

3. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Luyện tập

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

a, Rèn cho học sinh kỹ năng đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị bé.

- Giáo viên làm mẫu một bài, học sinh làm vào vở.

b, Rèn kỹ năng đổi từ đơn vị bé sang đơn vị lớn.

c, Rèn cách viết số đo diện tích có 1 hoặc 2 đơn vị đo thành số đo dưới dạng phân số.

Bài 2: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh nêu cách làm bài, giáo viên nhấn mạnh đôi hai về cùng một đơn vị
- Học sinh làm bài vào vở.

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài.

- Học sinh nêu cách giải bài toán. HS làm bài rồi chữa bài

Bài giải

Diện tích căn phòng là:

$$6 \times 4 = 24 \text{ (m}^2\text{)}$$

Số tiền mua gỗ lát phòng là:

$$280000 \times 24 = 6720000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 6720000 đồng

Bài 4: Học sinh nêu yêu cầu của bài toán.

- Giáo viên yêu cầu học sinh tóm tắt bài toán.
- Giáo viên cho học sinh nêu cách giải.
- Tính chiều rộng rồi sau đó tính diện tích của khu vườn theo đơn vị m^2 và ha
- HS làm bài sau đó chữa bài

Bài giải :

Chiều rộng khu đất đó là:

$$200 \times \frac{3}{4} = 150 \text{ (m)}$$

Diện tích khu đất đó là:

$$200 \times 150 = 30000 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$30000 \text{ m}^2 = 3 \text{ ha}$$

Đáp số : 3 ha

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
 - Về nhà học bài và xem bài mới.
-

Tiết 3-Tập làm văn: **LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN**

I. Mục tiêu:

- HS biết cách viết một lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lý do, nguyện vọng rõ ràng.

* Rèn luyện cho HS các KNS sau:

- Ra quyết định (làm đơn trình bày nguyện vọng).

- Thể hiện sự cảm thông (chia sẻ, cảm thông với nỗi bất hạnh của những nạn nhân chất độc màu da cam).

II. Chuẩn bị:

Một số tranh ảnh về thảm họa mà chất độc da cam gây ra.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

1. Phương pháp: Thực hành, làm việc cá nhân.
2. Kỹ thuật: Đặt câu hỏi, trình bày 1 phút.

IV. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Giáo viên gọi một số học sinh đọc bài tập làm văn tả cảnh tiết trước.

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Luyện tập làm đơn.

Bài tập 1: Học sinh đọc bài: *Thần chết mang tên bảy sắc cầu vồng*

+ Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì với con người?

(Cùng với bom đạn và các chất độc khác, chất độc màu da cam...)

+ Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc màu da cam?

Bài tập 2: Học sinh đọc yêu cầu của bài tập và những điểm cần chú ý về thể thức đơn.

- Học sinh viết đơn, tiếp nối nhau đọc đơn. Cả lớp và giáo viên nhận xét.

+ Đơn viết có đúng thể thức không? Trình bày có sáng không? Lí do nguyện vọng viết có rõ không?

- Giáo viên chấm điểm một số đơn, nhận xét về kĩ năng viết đơn của học sinh.

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 4-Khoa học:

DÙNG THUỐC AN TOÀN

I. Mục tiêu:

Học sinh nhận thức được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn.

- Xác định khi nào nên dùng thuốc.
- Nêu những điểm cần chú ý khi phải dùng thuốc và khi mua thuốc.
- Nêu tác hại của việc dùng thuốc không đúng thuốc, không đúng cách và không đúng liều lượng.

II. Chuẩn bị:

- Tranh trong SGK, bảng phụ.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

1. Phương pháp: Thảo luận nhóm, trò chơi, thực hành.
2. Kỹ thuật: Trình bày 1 phút.

IV. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

Nêu tác hại của những chất gây nghiện?

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Dùng thuốc an toàn.

Hoạt động 1: Làm việc theo cặp.

Mục tiêu: Khai thác vốn hiểu biết của học sinh về tên một số thuốc và trường hợp cần sử dụng thuốc đó.

Tiến hành: B1: Làm việc theo cặp.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo cặp để hỏi và trả lời các câu hỏi sau:
- Bạn đã dùng thuốc bao giờ chưa và dùng trong trường hợp nào?

B2: Giáo viên gọi một số cặp lên bảng để hỏi và trả lời trước lớp.

- Giáo viên chốt lại.

Hoạt động 2: Thực hành làm bài tập trong SGK.

Mục tiêu: Xác định được khi nào nên dùng thuốc.

- Nêu những điểm cần chú ý khi phải dùng thuốc và khi mua thuốc.
- Nêu được tác hại của việc dùng không đúng thuốc, không đúng cách và không đúng liều lượng.

Tiến hành:

B1: Làm việc cá nhân.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập trang 24 SGK.

B2: Chữa bài.

- Gọi học sinh nêu kết quả bài làm của mình.
- Giáo viên đưa ra đáp án đúng: 1d, 2c, 3a, 4b.

Kết luận: Dùng thuốc khi thật cần thiết, dùng đúng thuốc, đúng cách đúng lúc, đúng liều. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng.

Hoạt động 3: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”

Mục tiêu: Giúp học sinh biết cách sử dụng thuốc an toàn mà còn biết cách tận dụng giá trị dinh dưỡng của thức ăn để phòng tránh bệnh tật.

Tiến hành:

B1: Giáo viên giao nhiệm vụ và hướng dẫn.

- Giáo viên yêu cầu mỗi nhóm đưa thẻ từ đã chuẩn bị sẵn ra và hướng dẫn cách chơi.

B2: Tiến hành: Học sinh đọc lần lượt các câu hỏi ở SGK, các nhóm thảo luận nhanh và viết thứ tự chọn của nhóm mình vào thẻ rồi giơ thẻ lên.

- Trọng tài quan sát xem nhóm nào giơ nhanh và đúng.

Câu 1: Thứ tự ưu tiên: ăn, uống, tiêm...

Câu 2: Ăn, uống, tiêm...

3. Củng cố, dẫn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem bài mới.

Chiều

Tiết 1- Luyện Toán

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu: Giúp học sinh củng cố về:

- Tên gọi ký hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học.
- Vận dụng để chuyển đổi, so sánh các số đo diện tích.
- Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

II. Chuẩn bị:

- SGK, VBT.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

1. Phương pháp: Thực hành, làm việc cá nhân.
2. Kỹ thuật: Đặt câu hỏi.

IV. Lên lớp:

*Giới thiệu bài: Luyện tập.

- Hướng dẫn cho học sinh làm bài tập trong vở bài tập.

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Viết các số đo sau dưới dạng đơn vị là mét vuông:

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.

- HS cùng GV nhận xét chữa bài

a) 12ha =; 5km² =

2500dm² =; 90000dm² =

140000cm² =; 1070000cm² =

Bài 2: HS nêu đề bài, gv hướng dẫn HS đổi về trái về cùng đơn vị để so sánh.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.

- HS cùng GV nhận xét chữa bài

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Học sinh tóm tắt đề bài rồi giải bài toán. 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.

- HS cùng GV nhận xét chữa bài.

Bài giải: Chiều rộng khu rừng là: $3000 \times \frac{1}{2} = 1500$ (m)

Diện tích khu rừng là: $1500 \times 3000 = 4500\ 000$ m² = 450 (hecta)

Đáp số: 4500 000 m²; 450 hecta

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 2- Tập làm văn:

LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN

I. Mục tiêu:

- HS biết cách viết một lá đơn đúng quy định về thể thức, đủ nội dung cần thiết, trình bày lý do, nguyện vọng rõ ràng.

II. Chuẩn bị:

Một số tranh ảnh về thảm họa mà chất độc da cam gây ra.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

1. Phương pháp: Thực hành, làm việc cá nhân.
2. Kỹ thuật: Đặt câu hỏi, trình bày 1 phút.

IV. Lên lớp:

1. Ổn định lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

Học sinh nêu các bước viết một lá đơn.

3. Bài mới:

* Giới thiệu bài: Luyện tập viết đơn.

Đề bài: Giả sử địa phương em tổ chức đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam, em hãy viết đơn xin gia nhập đội tình nguyện.

- Hs viết đơn vào VBT.

- Vài hs đọc bài làm của mình. Cả lớp và giáo viên nhận xét.

4. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài. Về nhà học bài và xem trước bài mới.
 - Giáo viên nhận xét tiết học.
-

Tiết 3 - Âm nhạc: (Học hát) CON CHIM HAY HÓT

I. Mục tiêu:

- Hát đúng giai điệu và lời ca, biết hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo bài hát.
- Biết thêm một vài bài đồng dao được phổ nhạc thành bài hát, tính chất vui tươi dí dỏm, ngộ nghĩnh.
- Qua bài hát giáo dục HS yêu cuộc sống thiên nhiên.

II. Chuẩn bị:

- GV: Suu tầm một vài bài đồng dao quen thuộc (Nu na nu nống, Chi chi chân chân, Dung dăng dung dề ...)
- HS: Sách GK âm nhạc lớp 5

III. Các hoạt động dạy học

1. Phần mở đầu:

-GV giới thiệu nội dung tiết học

2. Phần hoạt động

Nội dung: Học hát bài Con chim hay hót

Hoạt động 1: Học hát

- GV giới thiệu bài. GV hát mẫu.
- HS đọc lời ca.GV dạy hát từng câu

Hoạt động 2: Hát kết hợp gõ đệm

-GV chia lớp thành 2 nhóm 1 nhóm hát, 1 nhóm gõ đệm theo tiết tấu lời ca

3. Phần kết thúc.

- GV? Hãy kể tên những bài hát nói về loài vật?
(Chú ếch con, Chim chích bông ...)
 - Dặn HS ôn bài đã học và chuẩn bị bài học sau.
-